

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

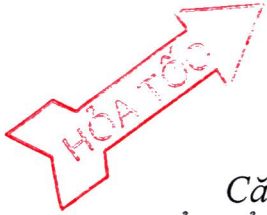
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~137~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~28~~ tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ 989,115 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Quảng Ngãi trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 38/TCĐT-QLHDT ngày 27/01/2022 của Tổng Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Quảng Ngãi trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022;*

*Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 225/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 28/01/2022 về việc đề nghị phân bổ 989,115 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ cứu đói cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ 989,115 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để hỗ trợ cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Đối tượng: Là những hộ gia đình thực sự thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh và không được trùng lặp với đối tượng đã được hỗ trợ tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ 1.081,350 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ cứu đói cho người dân bị ảnh hưởng của mưa, lũ gây ra năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể đối với từng hộ gia đình do UBND huyện, thị xã quyết định.

2. Mức trợ cấp: 15kg gạo/khâu/tháng;

3. Thời gian trợ cấp: 01 tháng.

4. Mức phân bổ

Tổng số gạo phân bổ: 989,115 tấn cứu đói cho 26.446 hộ với 65.941 nhân khẩu từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó:

- Hỗ trợ 711,225 tấn gạo cho 19.170 hộ với 47.415 nhân khẩu dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

- Hỗ trợ 277,89 tấn gạo cho 7.276 hộ với 18.526 nhân khẩu dịp giáp hạt đầu năm 2022.

*(Cụ thể đối với từng địa phương theo các phụ lục đính kèm)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng tiếp nhận và giao 989,115 tấn gạo cho UBND các huyện, thị xã; đồng thời hướng dẫn các huyện, thị xã về đối tượng, định mức, trình tự thủ tục cấp gạo; đôn đốc việc tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng đối tượng, định mức theo quy định; hoàn thành cấp gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 *trước ngày 31/01/2022* và gạo cứu đói giáp hạt đầu năm 2022 *trước ngày 28/02/2022*; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Kinh phí vận chuyển gạo đến trung tâm các huyện, thị xã do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng chi trả.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, việc thanh, quyết toán, hạch toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc cấp phát gạo của các địa phương.

4. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng ký hợp đồng vận chuyển, chuẩn bị kho, tiếp nhận, cấp phát. Việc tổ chức cấp phát gạo cho người dân phải dựa vào tình hình thiếu đói thực tế trong nhân dân, tính chính xác của việc xét chọn đối tượng cứu đói, có biện pháp cấp gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 *trước ngày 31/01/2022*; gạo cứu đói giáp hạt đầu năm 2022 *trước ngày 28/02/2022*; đảm bảo an toàn công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và báo cáo cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội về kết quả tiếp nhận và cấp phát gạo tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả thực hiện.

- Kinh phí bốc gạo từ xe Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng vào kho dự trữ của UBND các huyện, thị xã và kinh phí vận chuyển từ Trung tâm các huyện, thị xã đến các điểm cấp phát sử dụng từ nguồn ngân sách của huyện, thị xã chi trả.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tham gia kiểm tra và xác định tính chính xác các đối tượng được hỗ trợ gạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng;
- VPUB: PCVP (VX), KTTH, CBTH;
- Lưu VT, KGVXbthm66



**Trần Hoàng Tuấn**

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP PHÂN BỐ GẠO ĐỎ LỬA HỖ TRỢ CHO NGƯỜI DÂN  
NHÂN DIỆP TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên địa phương	Số hộ	Số khẩu (người)	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)
1	Huyện Bình Sơn	3.975	6.535	98.025
2	Huyện Sơn Tịnh	1.878	3.412	51.180
3	Huyện Tư Nghĩa	1.306	2.307	34.605
4	Huyện Nghĩa Hành	2.200	4.593	68.895
5	Huyện Mộ Đức	1.582	3.963	59.445
6	TX. Đức Phổ	791	1.579	23.685
7	Huyện Trà Bồng	2.160	8.437	126.555
8	Huyện Sơn Hà	3.025	9.576	143.640
9	Huyện Sơn Tây	996	3.657	54.855
10	Huyện Ba Tơ	1.257	3.356	50.340
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.170</b>	<b>47.415</b>	<b>711.225</b>

(Mức hỗ trợ: 15kg/khẩu/tháng; thời gian hỗ trợ: 01 tháng)

**PHỤ LỤC 02**  
**TỔNG HỢP PHÂN BỐ GẠO HỖ TRỢ CHO NGƯỜI DÂN DỊP GIÁP HẠT**  
**ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên địa phương	Số hộ	Số khẩu (người)	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)
1	Huyện Bình Sơn	1.325	2.178	32.670
2	Huyện Sơn Tịnh	626	1.137	17.055
3	Huyện Tư Nghĩa	653	1.153	17.295
4	Huyện Nghĩa Hành	733	1.530	22.950
5	Huyện Mộ Đức	791	1.981	29.715
6	Huyện Trà Bồng	720	2.812	42.180
7	Huyện Sơn Hà	1.512	4.788	71.820
8	Huyện Sơn Tây	498	1.829	27.435
9	Huyện Ba Tơ	418	1.118	16.770
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.276</b>	<b>18.526</b>	<b>277.890</b>

(Mức hỗ trợ: 15kg/khẩu/tháng; thời gian hỗ trợ: 01 tháng)